

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 17 - 12 - 2024

V/v “Ly hôn, nuôi con chung »

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Ông **Trương Vĩnh Hữu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lưu Thị Loan**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*
Bà **Hà Ngọc Thư Trúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2024/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 154/2024/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 641/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Long Q, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã T, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Phạm Thị Đ, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã T, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Huỳnh Long Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn anh Huỳnh Long Q trình bày: Anh và chị Đ cưới nhau năm 2013, được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G nay là thành phố G cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2013. Thời gian dài chung sống, vợ chồng

thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, xảy ra bất đồng. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị Đ. Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2014; Huỳnh Phạm Như Q1, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2019; khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T, để cháu Q1 cho chị Đ trực tiếp nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không tranh chấp.

Bị đơn Chị Phạm Thị Đ trình bày: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do không hợp tính tình, hay cự cãi và mỗi lần như vậy thì anh Q ném đồ đạc làm cho chị và các con phải bỏ trốn, nay anh Q ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 người con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 154/2024/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. **Xử:**

Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Long Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Long Q và chị Phạm Thị Đ.

2. Về con chung: Anh chị có 02 người con chung tên:

- Huỳnh Minh T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2014.

- Huỳnh Phạm Như Q1, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2019.

Giao 02 người con chung cho chị Phạm Thị Đ được trực tiếp nuôi.

Anh Huỳnh Long Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 28 tháng 8 năm 2014, nguyên đơn anh Huỳnh Long Q có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm về con chung. Anh Q yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Minh T, sinh ngày 03/02/2014.

oTại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Long Q, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Long Q, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Huỳnh Long Q làm trong hạn luật định và phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Huỳnh Long Q và chị Phạm Thị Đ xác lập quan hệ vợ chồng vào tháng 02 năm 2013, đã được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G (nay là thành phố G) tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh Q và chị Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc anh Q và chị Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Q và chị Đ có 02 người con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2014 và Huỳnh Phạm Như Q1, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2019. Khi ly hôn anh Q yêu cầu được nuôi con chung tên Huỳnh Minh T, giao cháu Huỳnh Phạm Như Q1 cho chị Đ trực tiếp nuôi, anh không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con và cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Q1. Chị Đ yêu cầu được nuôi hết hai con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q và chị Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án cấp sơ thẩm xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị Đ. Về con chung giao cho chị Đ trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Huỳnh Minh T và Huỳnh Phạm Như Q1, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q không đồng ý với một phần nội dung bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung nên có yêu cầu kháng cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo và yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Long Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh Huỳnh Long Q khai nhận từ tháng 4 năm 2024 hai cháu Huỳnh Minh T và Huỳnh Phạm Như Q1 theo chị Đ về quê ngoại ở tỉnh Long An sinh sống, hai cháu vẫn được chị Đ cho đến trường học và chăm sóc chu đáo, anh thỉnh thoảng có đến thăm con nhưng không chu cấp gì cho các con. Anh cho rằng chị Đ làm công nhân thu nhập không cao, bản thân lại có bệnh đang điều trị vì vậy anh yêu cầu được nuôi cháu T.

Xét thấy từ khi hai cháu T và Q1 theo chị Đ về ngoại sinh sống anh Q tuy có đến thăm con nhưng cũng không chu cấp để cùng chị Đ nuôi dạy các con, anh đã không thể hiện được trách nhiệm làm cha của mình, tại phiên tòa sơ thẩm anh cho rằng chị Đ học hành không được bao nhiêu nên không dạy con được là lời nói không có căn cứ và xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng của người mẹ. Anh Q cung cấp hợp đồng lao động để chứng minh khả năng thu nhập cao hơn chị Đ để giành quyền nuôi cháu T tuy nhiên theo nội dung hợp đồng lao động thì địa điểm làm việc của anh Q là “Nhà máy công ty và các địa bàn khác theo quyết định điều động của người sử dụng lao động”. Như vậy địa điểm làm việc không cố định thì anh Q cũng không có thời gian để trực tiếp chăm sóc con. Cháu T hiện nay đã có cuộc sống ổn định bên chị Đ, được học hành đầy đủ, tình cảm anh em đã được gắn bó hơn nữa nguyện vọng của cháu T là được sống với mẹ. Nhằm cho các cháu có cuộc sống ổn định, không bị ảnh hưởng về tâm sinh lý Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị Đ được trực tiếp nuôi hai con chung là có căn cứ và phù hợp.

Anh Q kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh Huỳnh Long Q phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 điều 308, khoản 1 điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Long Q. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 154/2024/DS-ST ngày 28/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

2. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Long Q và chị Phạm Thị Đ.

3. Về con: Giao cho chị Phạm Thị Đ được trực tiếp nuôi hai con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2014 và Huỳnh Phạm Như Q1, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2019. Anh Huỳnh Long Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

4. Về án phí: Anh Huỳnh Long Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Anh Q đã nộp 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000896 ngày 01/7/2024 và biên lai thu số 0000924 ngày 28/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang xem như nộp xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND TP Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP Gò Công, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyết Linh

